**Trường THCS Tân Quý Tây NỘI DUNG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN TUẦN 18**

**Tổ : Toán MÔN: TOÁN 8**

**ĐẠI SỐ Tiết 37, 38: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 1**: Ôn tập các Quy tắc về các phép nhân đa thức, Hằng đẳng thức đáng nhớ, phân tích đa thức thành nhân tử. Ôn tập các Quy tắc về các phép toán với phân thức đại số.**Hoạt động 2:** Bài tập  | 1/ HS tự ôn tập các Quy tắc về các phép nhân đa thức, Hằng đẳng thức đáng nhớ, phân tích đa thức thành nhân tử.2/ HS tự ôn tập các Quy tắc về các phép toán với phân thức đại số đã học.1/ HS xem lại các ví dụ và bài tập đã học.2/ Hoàn thành các bài tập trong mục B. |

**Bài ghi học sinh**

1. **TÓM TẮT LÝ THUYẾT:** *(Hs xem lại kiến thức đã học)*

HS xem lại các nội dung sau:

* Phép nhân đa thức. Hằng đẳng thức đáng nhớ. Phân tích đa thức thành nhân tử.
* Các phép toán với phân thức.
1. **BÀI TẬP** *(HS ghi vào vở bài học đại số)*

**TỰ LUẬN**

**Baì 1: Thực hiện phép nhân**

 

 

Giải:

 

 

**Baì 2: Thực hiện phép tính**

 

Giải:

 

**TRẮC NGHIỆM** (Hs chọn đáp án đúng)

**Câu 1.**: Kết quả của phép tính nhân :  là:

1.  B.  C.  D. 

**Câu 2:** Tích (x - 2)(x - 5) bằng?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  A. x2 + 7x + 10  |  B. x2 - 7x + 10  |  C. x2 +10  | D. x2 - 3x + 10 |

**Câu 3**: Chọn câu **sai**

A.B. 

 C.  D. 

**Câu 4:** Kết quả khai triển bằng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.  | B.   | C.  | D.  |

**Câu 5:** Tích (x - 5)(x +5) bằng?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. x2 -5  | B. x2 + 5 | C. x2 +25  | D. x2  - 25 |

**Câu 6:** Triển khai được kết quả:

A. B.  C.  D. 

**Câu 7 :** Phân tích đa thức 4x+ 8 thành nhân tử có kết quả là :

A. 4x( x + 4 ) B. x ( 4x + 8 ) C. x ( x + 2 ) D. 4 ( x + 2 )

**Câu 8 :** Phân tích đa thức x2 - 6x + 9 thành nhân tử có kết quả là :

A.( x -3 ) ( x + 3 ) B. ( x - 3 )2 C.( x + 3 )2 D.( x - 1 ) ( x - 9)

**Câu 9.** Phân tích đa thức 5x(x- 2)- 7y(x - 2) thành nhân tử được kết quả là:

A. -2y (x- 2) B. (x- 2)(5x-7)

C. (x- 2)(5x- 7y) D. (x -2)-( 5x- 7y)

**Câu 10.** Phân tích đa thức sau thành nhân tử: 

A.  B. 

 C.  D. 

**Câu 11.** Kết quả của phép chia  là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.  |  B.  |  C.  |  D. 2 |

**Câu 12 :** Kết quả của phép chia ( 10x5 – 25x4 – 15x3) : 5x3 là

A. 2x2 - 5x + 3 B. 2x2 - 5x – 3 C. 5x2 - 5x – 3 D. 5x3 - 5x - 3

**Câu 13 :** Kết quả rút gọn của phân thức  là?

**A.** B  C.  D. 

**Câu 14**: Phân thức bằng với phân thứclà:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.**.

**Câu 15:** Rút gọn phân thức  ta được :

A.  **B**.  C.  D. 

**Câu 16 :** Mẫu thức chung của các phân thức  là?

A. x – 3 B. x + 3 C. x2 – 3 D. x(x - 3)

**Câu 17:** Kết quả phép trừ hai phân thức  là

A.  B.  C. D. 5

**Câu 18:** Chọn câu đúng: 

A.  B.  C.  D. 

**Câu 19:** Kết quả phép chia hai phân thức  là

A.  B.  C. D. Đáp án khác

**Câu 20:** Điều kiện của x để giá trị của phân thức xác định là

A.  B.  C.và  D. hoặc 

**C/ BÀI TẬP VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội Dung** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 4:** *Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học****.*** | **Bài tập tự luyện:** Phân tích các đa thức sau thành nhân tửa/  b/  c/  **HS làm trắc nghiệm trên lophocketnoi****Câu 1.**: Kết quả của phép tính nhân :  là:1. B.  C. D.

**Câu 2.** Rút gọn biểu thức ( x -3)(2x +1) được kết quả làA. 2x2 - 6x -3 B. 2x2 + 4x -3 C. 2x2- 5x -3 D. 2x2 + x + 3 **Câu 3**: Chọn câu **sai**A. B. C.  D. **Câu 4:** Hãy chọn câu sai :A. x2 - 4 = ( x + 2 ) ( 2 - x ) B. x2 - 4 = ( x + 2 ) ( x - 2 )C . ( x - 2)2 = x2 - 4x + 4 D . ( 2 - x )2 = ( x -2 )2**Câu 5.** Giá trị của biểu thức P = ( 2x+1)(x+3) khi x= 1 là:A. 12 B. 15 C. 18 D. -12**Câu 6 :** Phân tích đa thức x2 - 6x + 9 thành nhân tử có kết quả là :A.( x -3 ) ( x + 3 ) B. ( x - 3 )2 C.( x + 3 )2 D.( x - 1 ) ( x - 9)**Câu 7.** Phân tích đa thức 5x(x- 2)- 10y(x - 2) thành nhân tử được kết quả là:A. 5x (x- 2) B. (x- 2)(x-2y) C. (x- 2)(5x- 10y) D. 5(x -2)( x- 2y) **Câu 8.** phân tích đa thức x3 – 2x2  + x thành nhân tử, ta đượcA. x2(x-1) B. x2 (x+1) C. x(x -1)2 D. x(x+1)2**Câu 9.** Phân tích đa thức sau thành nhân tử: A.  B. C.  D.  **Câu 10.** Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài là 15 (m) và có chiều rộng là 8(m) . Hỏi diện tích của mảnh đất là bao nhiêu? A. 120 m2 B. 120 m C. 60 m D. 60 m2 |

**2. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| ***Toán***  | ***Mục 1: ….******Mục 2: ….*** | ***1.******2.*** |

***HÌNH HỌC.* Chủ đề : Ôn tập**

**Tiết 33, 34: ÔN TẬP HỌC KÌ I (tt)**

**Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 1**: Ôn tập lí thuyết**Hoạt động 2**:Bài tập  | **1/** HS xem lại các kiến thức đã học.1/ HS xem lại những ví dụ, bài tập đã giải. |

**Bài ghi học sinh**

1. **TÓM TẮT LÝ THUYẾT:**

*Hs xem lại Các kiến thức đã học về:*

* Định nghĩa, dấu hiệu nhận biết, tính chất các loại tứ giác đã học.
* Đường trunh bình của tam giác, tứ giác và tính chất.
* Đối xứng tâm, đối xứng trục.
* Tính chất đa giác, đa giác lồi, đa giác đều và diện tích đa giác đã học.
1. **BÀI TẬP ÁP DỤNG** *(HS ghi vào vở bài học hình học)*

**TỰ LUẬN**

**Bài 1**: **.** Thanh và Yến rủ nhau ra công viên chơi bập bênh. Biết chiều cao của trụ bập bênh là 50cm. Khi Thanh cách mặt đất 30cm thì Yến cách mặt đất bao nhiêu cm?

**Giải**

Xét hình thang ABCD ( AB // CD )

K, I lần lượt là trung điểm của AD và CB

Nên KI là đường trung bình của hình thang ABCD

Suy ra  hay 

Vậy khi Thanh cách mặt đất 30cm thì Yến cách mặt đất 70 cm.

**Bài 2**: Cho ∆ABC vuông tại A. Gọi D là trung điểm của BC. Vẽ DEAB tại E và DFAC tại F

a/ Chứng minh AEDF là hình chữ nhật ?

b/ Tính AD biết AB = 6cm, AC = 8cm.

c/ Gọi M là điểm đối xứng của D qua E. Chứng minh AMBD là hình thoi. (HS xem thêm)



**Giải HS tự ghi GT-KL**

 **a) Chứng minh tứ giác AEDF là hình chữ nhật**

Xét tứ giác AEDF có:

(∆ABC vuông tại A)

 ( DEAB tại E )

( DFAC tại F)

Vậy tứ giác AEDF là hình chữ nhật

b) Xét tam giác ABC vuông tại A:

(Định lí Pytago)

 hay  (cm)

Trong tam giác vuông ABC, AD là đường trung tuyến ứng với cạnh huyền BC

Nên AD = BC : 2 = 5 (cm)

**c) Chứng minh tứ giác ADBM là hình thoi.**

Xét ∆ABC có: D là trung điểm của BC (gt )

DE // BC (AEDF là hình chữ nhật)

Nên E là trung điểm của AB

Mà E là trung điểm của MD ( M đối xứng với D qua E )

 Suy ra Tứ giác ADBM là hình bình hành

Mà MDAB tại E ( DEAB tại E )

Vậy ADBM là hình thoi.

**TRẮC NGHIỆM**

**Bài tập trắc nghiệm trên lophocketnoi**

**Câu 1.** Hình thoi không có tính chất nào dưới đây?

A. Hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.

B. Hai đường chéo là các đường phân giác của các góc của hình thoi.

C. Hai đường chéo bằng nhau.

D. Hai đường chéo vuông góc với nhau.

**Câu 2.** Hình nào sau đây là hình vuông?

A. Hình thang cân có một góc vuông. B. Hình thoi có một góc vuông.

C. Tứ giác có 3 góc vuông. D. Hình bình hành có một góc vuông.

**Câu 3.** Tổng các góc của một tứ giác bằng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.1800 | B.3600  | C.900  | D. 7200 |

**Câu 4.** Cho hình thang ABCD (AB//CD) có AB = 6cm, CD = 16cm. Khi đó độ dài đường trung bình của hình thang là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 22cm  | B. 22,5cm  | C. 11cm  | D. 10cm |

**Câu 5.** Cho hình chữ nhật  có . Diện tích hình chữ nhật  bằng:

A.  B.  C.  D. 

**Câu 6.** Tứ giác có hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường là …

A. Hình vuông B. Hình thoi C. Hình thang D. Hình bình hành

**Câu 7.** Tứ giác có bốn cạnh bằng nhau là …

A. Hình bình hành B. Hình thang C. Hình thoi D. Hình chữ nhật

 **Câu 8.** Tứ giác  ở Hình  là hình vuông theo dấu hiệu nhận biết nào sau đây?

A. Tứ giác có hai đường chéo bằng nhau.

B. Hình thoi có một góc vuông.

C. Hình thoi có hai đường chéo bằng nhau.

D. Tứ giác có một góc vuông.

**Câu 9.** Cho hình thang cân ABCD (AB//CD) có . Khi đó số đo của  bằng

A.  B.  C.  D. 

**Câu 10.** Hình nào sau đây là hình vuông?

A. Hình thang cân có một góc vuông.

B. Tứ giác có 3 góc vuông.

C. Hình thoi có một góc vuông.

D. Hình bình hành có một góc vuông.

**BÀI TẬP VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 3:** *Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.* | **Bài tập tự luyện (HS làm vào vở bài tập HH)****Câu 1.** Điều kiện để hình bình hành  là hình chữ nhật làA.  B.  C.  D. **Câu 2.** Hình nào sau đây là hình thoi?**A.** Tứ giác có hai cạnh kề bằng nhau **B.** Tứ giác có một đường chéo là phân giác của một góc **C.** Hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau **D.** Hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau**Câu 3.** Cho tam giác MND có . Gọi P và Q lần lượt là trung điểm của MN và MD. Độ dài PQ làA. 22 cm B. 5,5 cm C. 44 cm D. 11 cm**Câu 4.** Cho hình thang ABCD (AB // CD). Gọi P, Q lần lượt là trung điểm của AD và BC. Khi đóA.  B.  C. D. **Câu 5.** Để đo khoảng cách giữa hai điểm B và C bị ngăn bởi một hồ nước sâu, bác An đóng các cọc ở vị trí A, B, C, M, N như hình vẽ. Bác An đo được độ dài đoạn MN = 65m. Khi đó khoảng cách BC làA. 65 m B. 16,25 m C. 32,5 m D. 21,7 m  |

**2. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường: Lớp: Họ tên học sinh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| ***Toán***  | ***Mục 1: …. Mục 2: ….*** | ***1. 2.*** |